

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

**Chủ Đề 1109: Bắt Buộc Phải Ly Danh Tuyệt Tướng, Y Theo “Bổn Tịch”
Để Tu Định, Y Theo “Bổn Chiếu” Để Tu Huệ**

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 097)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【 Bắt buộc phải ly danh tuyệt tướng (Xa lìa danh tự, dứt bỏ hình tướng), y theo “bổn tịch” để tu định, y theo “bổn chiếu” để tu huệ.】

Chúng ta hãy xem hai câu này. Tiêu chuẩn này rất cao, nói ra thì còn thấy miễn cưỡng, liệu chúng ta có thể làm được hay không? Phương pháp tu tập này chính là điều mà Đại thừa thường nói: “Thủy giác hợp với Bổn giác”. Tu định tu huệ là Thủy giác; bổn tịch bổn chiếu là Bổn giác; Thủy giác hợp với Bổn giác, Thủy và Bổn không hai, đó gọi là Cứu cánh giác. Những đạo lý này tôi biết giảng, cũng thuộc nằm lòng, thế nhưng lại làm không được. Làm không được thì lời này cũng chỉ là lời nói suông, chẳng có ý nghĩa gì! Thế nhưng, chính chúng ta phải biết rằng, trong kinh Lăng Nghiêm thực sự đã tiết lộ cho chúng ta thông điệp này. Bổn tịch bổn chiếu rốt cuộc ở đâu? Trong pháp hội Lăng Nghiêm, Phật đã dạy, nó ở ngay nơi sáu căn của chúng ta phóng quang động đất, chẳng ở nơi nào khác, mà ở ngay nơi sáu căn. Sáu căn chính là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; nó ở ngay chỗ này. Vậy tu như thế nào? Những gì Giao Quang đại sư giảng cũng cùng một ý nghĩa với chỗ này, chỉ có điều ngôn từ thì khác nhau. Cách nói “xả thức dùng căn” của pháp sư Giao Quang, so với câu “y theo bổn tịch để tu định, y theo bổn chiếu để tu huệ” nói ở đây, ý nghĩa hoàn toàn giống nhau.

Sáu căn vốn định, sáu căn vốn chiếu. Chúng ta hãy nêu một ví dụ, không cần phải giảng đủ cả sáu thứ, chỉ cần giảng một thứ thì các thứ khác đều có thể suy ra mà hiểu. Chúng ta lấy việc mắt nhìn làm ví dụ. Mắt chúng ta nhìn cảnh giới bên ngoài, cảnh giới này trong Phật pháp gọi là sắc tướng, mắt nhìn sắc tướng bên ngoài, nhìn thấy rất rõ ràng, rất tường tận. Mắt cũng giống như một tấm gương soi chiếu; soi chiếu được rõ ràng phân minh, đó chính là huệ, là bổn

chiếu. Tuy là chiếu, nhưng ở trong đó quả thực không có phân biệt, không có chấp trước, không có vọng tưởng, đó chính là định, là bổn tịch. Mắt như vậy, thì tai, mũi, lưỡi, thân, mọi thứ đều là như vậy cả. Còn chúng ta, trong lúc nhìn thấy thì lại khởi vọng tưởng, lại khởi tâm động niệm: “Cái này đẹp quá, nhìn thêm vài lần nữa; cái kia xấu quá, chẳng buồn nhìn đến nó nữa”, như vậy là định cũng mất rồi, huệ cũng mất rồi. Tâm bạn vừa động, bạn đối với cảnh giới này khởi lên phân biệt chấp trước, khởi lên tâm yêu ghét, khởi lên tham sân si, vậy là bạn đã sai rồi. Làm thế nào để duy trì được trạng thái khi thấy sắc nghe tiếng, mà không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước? Đó chính là hai câu nói này: “Y bổn tịch tu định, y bổn chiếu tu huệ”, chính là hai câu này vậy.

Trong phần chú giải kinh Lăng Nghiêm, phương pháp mà Giao Quang đại sư dạy chúng ta sử dụng, ngài dạy không hề sai. Thế nhưng chúng ta lại không có cách nào dùng được, khi thấy sắc nghe tiếng vẫn cứ khởi tâm động niệm, vẫn cứ phân biệt chấp trước, vậy thì hết cách rồi. Chẳng phải phương pháp không hay, lý luận cũng chẳng hề sai, vậy vấn đề nằm ở đâu? Vấn đề nằm ở chỗ tập khí từ vô thủy kiếp đến nay của chúng ta quá sâu dày, nghiệp chướng quá nặng nề, tập khí quá sâu, nên với phương pháp này chúng ta đành vô phương, không thể nào sửa đổi nổi. Chính vì không sửa đổi nổi, cho nên Phật mới dạy chúng ta niệm A Di Đà Phật. Phương pháp này chúng ta có thể làm được, nhưng cũng đòi hỏi tâm cảnh giác phải rất cao; nếu tâm cảnh giác không cao, quên bẵng mất A Di Đà Phật, vậy thì phải làm sao đây? Vậy thì đành hết cách.

Dùng công như thế nào? Khi chúng ta thấy sắc nghe tiếng, nếu trong tâm khởi lên vọng tưởng, khởi lên phân biệt chấp trước, thì phải mau chóng niệm “A Di Đà Phật”; dùng một câu A Di Đà Phật để đè phục những vọng tưởng phân biệt chấp trước đó xuống, hàng phục kỳ tâm. Dùng cái gì để hàng phục? Dùng A Di Đà Phật để hàng phục tâm mình, dùng phương pháp này. Người như vậy là biết niệm Phật, họ thực sự biết niệm Phật. Có người từ sáng đến tối cầm chuỗi hạt niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, niệm niệm tương tục nối tiếp nhau, như vậy là không sai! Thế nhưng trong từng niệm từng niệm đó, đều phải đè phục được vọng tưởng phân biệt chấp trước xuống, cách niệm Phật này mới gọi là công phu, là có công phu. Nếu như một mặt miệng niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, còn một mặt trong tâm vẫn đang khởi vọng tưởng, vậy là hỏng hết rồi, đó chỉ là hình thức bề ngoài mà thôi. Người xưa nói, bạn

một ngày niệm mười vạn câu, dù có gào rách cả cổ họng cũng uống công vô ích, chẳng có tác dụng gì!

Công phu đắc lực hay không đắc lực, chính là ở chỗ một câu A Di Đà Phật này của bạn, liệu có thể đề phục được hết thảy vọng tưởng phân biệt chấp trước hay không? Để “hàng phục kỳ tâm”, chúng ta dùng phương pháp này tốt hơn nhiều so với phương pháp của Bát Nhã. Phương pháp [niệm Phật] này, người nghiệp chướng sâu nặng, tập khí sâu dày làm được! Vẫn có thể áp dụng được. Còn trong Bát Nhã, bạn dùng “bỏn tịch bỏn chiếu”, mà nghiệp chướng tập khí của bạn lại nặng nề, thì hoàn toàn không dùng được. Cho nên một câu A Di Đà Phật này rất thù thắng, nếu bạn thực sự chịu dụng công, đương nhiên thời gian đầu sẽ có chút khó khăn, lúc đầu muốn đề phục nhưng đề không nổi; song chỉ cần bạn thực sự chịu đề, thực sự chịu làm, thì sẽ được chư Phật hộ niệm, sẽ được chư Bồ Tát đến giúp đỡ bạn, đó gọi là Tam Bảo gia trì. Dần dần sẽ khiến cho công phu của bạn đắc lực, có thể khiến bạn đề phục được; sau khi đề phục được rồi, bạn sẽ đạt được “Công phu thành phiền”, đạt được “Nhất tâm bất loạn”.